

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 138/TTr-SXD ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp xã

được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. TTHC được sửa đổi, bổ sung:

- TTHC số 03 có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Phụ lục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC số 03 có tên và mã số tương ứng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc mục A, mục B phần I (Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử) và mục A, mục B phần II (Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử), thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Xây dựng.

2. Bãi bỏ các TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), như sau: Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc công bố TTHC ban hành mới trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Đồng Nai; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Đồng Nai và Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

(Phụ lục Danh mục TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo).

Trường hợp TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc công bố TTHC ban hành mới trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Đồng Nai; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Đồng Nai và Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng. Các nội dung khác tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29

tháng 8 năm 2025 và Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực của các Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN							
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có Phần in nghiêng là nội	Một phần

¹ Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

² Phần chữ “in nghiêng” là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

		đầu tư tổ chức lập		<p>pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn</p> <p>ng nghiệp, Khu kinh tế thành phố);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvu.cong.gov.vn/ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - <i>Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</i> - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày</i> 	<p>dung được sửa đổi, bổ sung phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan, 	
--	--	--------------------	--	--	--	---	--

					<p>30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.</p>	<p>tổ chức quản lý khu chức năng đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.</p>	
--	--	--	--	--	---	---	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Kiến trúc
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Kiến trúc
3	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Kiến trúc
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Kiến trúc
5	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Kiến trúc

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)***Phần I****DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: + Đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố); + Đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/. 	Sửa đổi, bổ sung

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập.					Mã số TTHC: 1.014157
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) thành phố	02 giờ làm việc	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	DVCTT: Một phần
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ (lấy ý kiến hội đồng thẩm định, các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổng hợp, gửi kết quả Nhà đầu tư); tổng hợp, thẩm định hồ sơ đã hoàn thiện, bổ sung chỉnh sửa (nếu có), trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	16 ngày làm việc (không tính thời gian Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ)		
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý quy hoạch và Phát triển đô thị	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập.					Mã Số TTHC: 1.014157
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ làm việc	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	DVCTT: Một phần
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	04 giờ làm việc		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ (lấy ý kiến hội đồng thẩm định, các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổng hợp, gửi kết quả Nhà đầu tư); tổng hợp, thẩm định hồ sơ đã hoàn thiện, bổ sung chỉnh sửa (nếu có), trình lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	16 ngày làm việc (không tính thời gian Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ)		
Bước 4	Thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		